

TÁI CƠ CẤU KINH TẾ Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Nguyễn Văn Triệu*
Phạm Thị Dung**

Tóm tắt

Tái cơ cấu kinh tế là một tất yếu trong quá trình phát triển, diễn ra trên toàn bộ nền kinh tế và trải qua một quá trình lâu dài. Ở Việt Nam, giai đoạn 2011 - 2015, tái cơ cấu kinh tế được thực hiện ở ba lĩnh vực quan trọng nhất là: tái cơ cấu đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước. Năm năm thực hiện tái cơ cấu kinh tế trên ba lĩnh vực nêu trên đã đạt được nhiều thành quả quan trọng, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế. Bài viết đánh giá năm năm thực hiện tái cơ cấu kinh tế ở Việt Nam, nêu rõ kết quả đạt được và những hạn chế, yếu kém, đề xuất những giải pháp tái cơ cấu kinh tế trong thời gian tới.

Từ khóa: đầu tư công, mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu kinh tế, thị trường tài chính, tập đoàn kinh tế.

Mã số: 226.260116. Ngày nhận bài: 26/01/2016. Ngày hoàn thành biên tập: 26/01/2016. Ngày duyệt đăng: 30/01/2016.

Summary

Economic restructuring was an inevitable factor in the development process, taking place on the entire economy during a long process. In Vietnam, the 2011-2015 period, economic restructuring was carried out in three of the most important fields are: restructuring of investments with a focus on public investment; restructuring of the financial markets with an emphasis on restructuring the system of commercial banks and financial institutions; restructuring of State-owned enterprises (SOEs) that focus on the economic groups and state corporations. Five years of implementation of economic restructuring on the three fields mentioned above have achieved many important results that impact positively on economic development. The article reviews the five-year period in implementation of economic restructuring in Vietnam, stating the results and the limitations, the weaknesses, proposing solutions of the economic restructuring in the coming time

Key words: public investment, growth model, economic restructuring, financial market, economic group

Paper No. 226.260116. Date of receipt: 26/01/2016. Date of revision: 26/01/2016. Date of approval: 30/01/2016.

1. Đặt vấn đề

Tái cơ cấu kinh tế là sự “thay đổi tương quan giữa các bộ phận trong nền kinh tế nhằm nâng cao hiệu quả của nền kinh tế” (Nguyễn Ngọc Toàn & Bùi Văn Huyền, 2013). Tái cơ cấu kinh tế là tất yếu trong quá trình phát triển một nền

kinh tế. Ở Việt Nam, sau 25 năm tiến hành đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều mặt, đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình.

* ThS, Trường Đại học Ngoại thương; Email: nguyenvantrieuvn@yahoo.com

** ThS, Trường Cao đẳng Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng

Tuy vậy, nền kinh tế nước ta bộc lộ không ít yếu kém nội tại. Tăng trưởng GDP đang có xu hướng chậm lại. Chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, quy mô các ngành kinh tế còn nhỏ, phân tán. Sản xuất công nghiệp phần lớn còn ở dạng gia công, lắp ráp. Các sản phẩm có đóng góp lớn trong GDP và kim ngạch xuất khẩu đều là sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm sử dụng nhiều lao động phổ thông. Số ngành công nghệ tiên tiến còn ít, công nghiệp phụ trợ chưa phát triển. Cơ cấu thành phần kinh tế, cơ cấu đầu tư, cơ cấu lao động còn bất hợp lý. Hiệu quả đầu tư, năng suất lao động còn thấp. Nợ nước ngoài, nợ công ở mức cao. Nợ xấu ngân hàng trở thành vấn đề lớn rất đáng lo ngại. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước diễn ra chậm. Việc thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước chưa có tính chiến lược lâu dài, còn rời rạc, chủ yếu là chuyển giao nội bộ tập đoàn, tổng công ty hoặc giữa các doanh nghiệp nhà nước. Việc tái cơ cấu các ngân hàng thương mại cổ phần vẫn chưa đáp ứng được mục tiêu là tập trung lành mạnh hóa tình trạng tài chính, củng cố năng lực hoạt động của các ngân hàng thương mại, nâng cao trật tự kỷ cương và nguyên tắc thị trường hóa hoạt động ngân hàng.

Thực tế trên cho thấy, việc cấu trúc kinh tế đã trở nên cấp bách nhằm chuyển đổi mô hình tăng trưởng, từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2015 nêu rõ phải “Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế” (Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI).

2. Nội dung chủ yếu tái cơ cấu kinh tế giai đoạn 2011 - 2015

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương, Khóa XI (10/2011) nhấn mạnh tái cơ cấu kinh tế “phải gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng,

hiệu quả và sức cạnh tranh; phải được thực hiện đồng bộ trong tất cả các ngành, các lĩnh vực trên phạm vi cả nước và từng địa phương, đơn vị cơ sở trong nhiều năm”. Tái cơ cấu kinh tế là quá trình lâu dài, diễn ra trong nhiều năm, ở qui mô toàn bộ nền kinh tế và được chia làm nhiều giai đoạn với nhiệm vụ trọng tâm cụ thể của từng giai đoạn. Trong năm năm (2011 - 2015) tái cơ cấu kinh tế được tập trung vào ba lĩnh vực quan trọng nhất là: “Tái cơ cấu đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước” (Văn kiện hội nghị lần thứ 3, BCHTW XI).

Việc tái cơ cấu toàn bộ nền kinh tế và tái cơ cấu ba lĩnh vực quan trọng được nêu trong Hội nghị Trung ương ba, khóa XI có quan hệ mật thiết với nhau. Tái cơ cấu đầu tư, tái cơ cấu thị trường tài chính và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước sẽ làm tiền đề để tái cơ cấu toàn bộ nền kinh tế. Tái cơ cấu nền kinh tế sẽ thúc đẩy tái cơ cấu ba lĩnh vực này.

3. Đánh giá năm năm thực hiện tái cơ cấu kinh tế 2011 - 2015

Sau năm năm triển khai đồng bộ tái cơ cấu kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng và tập trung tái cơ cấu các trọng tâm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương ba, khóa XI đã đạt được những thành công và hạn chế sau:

3.1. Kết quả đạt được

Một là, triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách nhằm tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công đã mang lại những hiệu quả rõ rệt.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về tái cơ cấu đầu tư trọng tâm là đầu tư công, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân

sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ. Chỉ thị này đã siết chặt kỷ cương trong đầu tư công, bảo đảm đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, đầu tư vượt quá khả năng cân đối vốn. Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành Luật Đầu tư công, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Đây là văn bản pháp luật quan trọng nhất, chế định toàn diện có hệ thống toàn bộ quá trình đầu tư, từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án; quy định về kế hoạch đầu tư trung hạn, khắc phục tình trạng cắt khúc đầu tư.

Triển khai thực hiện Luật Đầu tư công và Chỉ thị 1792/CT-TTg đã tạo nên một thay đổi căn bản trong cách lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư, đặc biệt là các quy định về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, làm cơ cấu đầu tư có sự chuyển biến tích cực. Tỷ trọng đầu tư công giảm dần, đầu tư ngoài nhà nước tăng lên, đầu tư trực tiếp nước ngoài phục hồi. Đầu tư công giảm từ 35,5% năm 2010 xuống còn 30% năm 2015, đầu tư của dân cư và doanh nghiệp trong nước tăng từ 36,1% lên 42%. Cơ cấu đầu tư vốn đầu tư toàn xã hội bình quân giai đoạn 2011-2015 là: vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước là 21,3%, vốn trái phiếu chính phủ là 5,8%, vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước là 5%, vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước là 8,9%; vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp tư nhân là 39,4%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 17,6%; vốn huy động khác là 2%.(Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 và 5 năm 2011 - 2015)

Hai là, tái cơ cấu hệ thống các ngân hàng thương mại đạt được kết quả đáng khích lệ, hoạt động của hệ thống ngân hàng đã dần đi vào ổn định.

Nguy cơ lớn nhất của hệ thống ngân hàng khi tiến hành tái cơ cấu là khủng hoảng thanh khoản và nợ xấu gia tăng. Các ngân hàng yếu kém được sáp nhập vào các ngân hàng khác mạnh hơn. Một số ngân hàng yếu kém bị Ngân hàng Nhà nước (NHNN) mua lại với giá trị 0 đồng¹.

Việc sáp nhập các ngân hàng yếu với các ngân hàng mạnh đã tạo ra những ngân hàng có quy mô lớn hơn, ngăn chặn nguy cơ đổ vỡ các ngân hàng nhỏ yếu và giải quyết được quan hệ sở hữu chéo giữa các ngân hàng. Giải pháp quyết liệt này của NHNN đã phản ánh đúng quy luật khắc nghiệt của thị trường: các ngân hàng hoạt động yếu kém sẽ bị đào thải.

Tỷ lệ nợ xấu trong hệ thống ngân hàng đã ổn định và thể hiện xu hướng đi xuống rõ nét. Tỷ lệ nợ xấu ở mức cao nhất là 4,93% thời điểm tháng 9/2012, đã trở về dưới 3% vào tháng 9 năm 2015 (Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 và 5 năm 2011 - 2015). Kiểm chế lạm phát, ổn định tiền tệ, hạ thấp lãi suất, tăng dự trữ ngoại hối v.v trong những năm qua là những chỉ số mạnh cho thấy những bước đi thận trọng tái cơ cấu hệ thống các ngân hàng thương mại đã mang lại những kết quả rõ rệt.

Ba là, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước được đẩy mạnh.

Thực hiện chủ trương của Đảng về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN), ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 929/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế (TĐKT), tổng công ty nhà nước (TCTNN) giai đoạn 2011-2015. Mục tiêu của Đề án là cơ cấu lại hệ thống DNNN hợp lý hơn, tập

¹ Các ngân hàng mua lại với giá 0 đồng: Ngân hàng Dầu khí toàn cầu GB Bank, Ngân hàng Đại dương và Ngân hàng Xây dựng. Các ngân hàng bị sáp nhập là: Ngân hàng Tín nghĩa, Ngân hàng Đệ Nhất, Ngân hàng Phương Tây, Ngân hàng Phát triển Mekong, Ngân hàng PG Bank, Ngân hàng Phát triển nhà Đồng Bằng sông Cửu Long, Ngân hàng Phương Nam, Ngân hàng Hanubank, v.v.

trung vào ngành, lĩnh vực then chốt, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội và quốc phòng, an ninh, làm nòng cốt để kinh tế nhà nước thực hiện được vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết nền kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Ngoài ra, việc tái cơ cấu nhằm nâng cao sức cạnh tranh, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đối với doanh nghiệp kinh doanh; hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội, quốc phòng, an ninh đối với doanh nghiệp hoạt động công ích.

Thực hiện Quyết định số 929/QĐ-TTg, đến nay đã sắp xếp 465 DNNN, trong đó cổ phần hóa 353 doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động của các doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa được cải thiện đáng kể. Năng lực quản trị, tiềm lực tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh của DNNN được nâng lên; vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển. DNNN cơ bản thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Tổng tài sản của DNNN (theo báo cáo của công ty mẹ) năm 2015 tăng khoảng 36%, vốn chủ sở hữu tăng 62%, doanh thu tăng 18%, lợi nhuận trước thuế tăng 56% so với năm 2010.

Bốn là, tái cơ cấu đầu tư công, hệ thống ngân hàng thương mại và doanh nghiệp nhà nước góp phần tác động tích cực đến tái cơ cấu công nghiệp - dịch vụ và nông nghiệp.

Ti trọng công nghiệp khai khoáng giảm; ti trọng công nghiệp chế biến, chế tạo, điện, điện tử có công nghệ cao tăng từ 49,8% năm 2010 lên 51% năm 2015. Năng lực và trình độ công nghệ ngành xây dựng được nâng lên. Các ngành dịch vụ, du lịch tiếp tục tăng trưởng.

Tái cơ cấu nông nghiệp có chuyển biến tích cực gắn với xây dựng nông thôn mới. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển đổi theo hướng sản xuất hàng hóa. Hình thành một số

khu nông nghiệp công nghệ cao, tổ hợp nông - công nghiệp - dịch vụ quy mô lớn. Thu hút được nhiều nguồn lực và sự tham gia của người dân vào xây dựng nông thôn mới. Đến nay, đã có 9 huyện và 1.132 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 12,7%. Dự kiến đến cuối năm 2015, có khoảng 1.500 xã đạt chuẩn, chiếm 16,8% (Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015).

3.2. Hạn chế, yếu kém:

Một là, mặc dù những thành công của quá trình tái cơ cấu là rất đáng khích lệ, nhưng tín dụng vẫn còn nghẽn trong hệ thống ngân hàng, vốn trên thị trường ngân hàng có xu hướng dịch chuyển sang thị trường trái phiếu.

Hai là, tái cơ cấu đầu tư công mới chỉ dừng lại ở siết chặt kỷ luật, chưa tập trung vào các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư và tránh lãng phí đầu tư. Các Bộ, ngành, địa phương vẫn chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí thống nhất để phân bổ, giám sát, đánh giá nguồn vốn đầu tư công, hiệu quả của đầu tư công chưa cao.

Ba là, đối với tái cơ cấu DNNN, tốc độ cổ phần hóa còn chậm. Một số doanh nghiệp về thực chất chỉ là chuyển đổi hình thức từ DNNN sang công ty cổ phần, tỷ lệ bán cổ phần ra cho tư nhân rất nhỏ. Hạn chế, yếu kém lớn nhất của DNNN hiện nay là cơ chế hoạt động của DNNN nói chung và thể chế quản trị DNNN nói riêng còn nhiều điểm chưa phù hợp với cơ chế thị trường. Vì vậy, đã ảnh hưởng đến hiệu quả của DNNN và tiến trình hình thành một nền kinh tế thị trường đầy đủ ở Việt Nam.

Bốn là, các chương trình, đề án tái cơ cấu của địa phương chưa chú ý tận dụng thế mạnh, lợi thế cạnh tranh của từng địa phương; chưa chú ý tái cơ cấu, tổ chức lại sản xuất các chuỗi cung ứng các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh.

Năm là, tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm. Tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới chưa

đạt yêu cầu. Đổi mới công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ và các ngành có công nghệ cao, giá trị gia tăng cao còn chưa được như mong muốn, chưa tham gia được nhiều vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

4. Một số giải pháp tái cơ cấu kinh tế trong thời gian tới

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 đề ra mục tiêu về tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng là: thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại các ngành sản xuất, dịch vụ phù hợp với các vùng; thúc đẩy cơ cấu lại doanh nghiệp và điều chỉnh chiến lược thị trường; tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế; phát triển kinh tế tri thức. Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xanh.

Để thực hiện mục tiêu trên, trong thời tới cần phát huy thành quả đã đạt được, khắc phục hạn chế, yếu kém, tập trung các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ.

Đối với công nghiệp: đẩy mạnh tái cơ cấu công nghiệp, tập trung phát triển các ngành công nghiệp có công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lực xây lắp kỹ thuật cao.

Đối với nông nghiệp: đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp hàng hoá lớn, khai thác lợi thế của nền nông nghiệp nhiệt đới, tập trung phát triển sản phẩm có lợi thế so sánh, giá trị gia tăng cao và có khả năng tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Hội Nông dân và các hiệp hội trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Đối với dịch vụ: thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nhanh các ngành dịch vụ, nhất là các ngành có lợi thế, có công nghệ và giá trị gia tăng cao, như dịch vụ tài chính, ngân hàng, dịch vụ công nghệ thông tin, thương mại điện tử... Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tạo mọi thuận lợi về thủ tục xuất nhập cảnh, đi lại và bảo đảm an toàn, an ninh cho du khách. Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam. Khai thác hiệu quả, bền vững các di sản văn hoá, thiên nhiên, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và gìn giữ vệ sinh môi trường. Phát triển các khu dịch vụ du lịch phức hợp, có quy mô lớn và chất lượng cao.

Hai là, tiếp tục tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công. Nâng cao hiệu quả và tập trung nguồn lực đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, thiết yếu như đường sắt, đường bộ, cảng biển, cảng hàng không. Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường. Khuyến khích khu vực ngoài nhà nước đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng.

Triển khai thực hiện Luật Đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất, phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối vốn đầu tư của Nhà nước và tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước. Bố trí vốn tập trung ưu tiên cho vốn đối ứng các dự án ODA quan trọng; thanh toán nợ đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn cho các công trình chuyên tiếp cấp thiết; hỗ trợ cho các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng quan trọng theo hình thức đối tác công - tư (PPP); đầu tư xây dựng nông thôn mới và các vùng còn nhiều khó khăn. Phân cấp rõ, đề cao trách nhiệm, tạo sự chủ động cho các Bộ ngành, địa phương trong quản lý đầu tư công, bảo đảm công khai, minh bạch.

Ba là, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp với thực tế Việt Nam và thông lệ quốc tế để cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, nâng cao năng lực quản trị, tiềm lực tài chính, chất lượng tín dụng, hiệu quả hoạt động, bảo đảm cung ứng vốn cho nền kinh tế. Tập trung tái cơ cấu các ngân hàng thương mại cổ phần yếu kém. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Công ty Quản lý tài sản (VAMC). Tăng cường thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng, ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật, thao túng, gây hậu quả nghiêm trọng.

Bốn là, phát triển mạnh các loại hình và nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Tiếp tục tái cơ cấu DNNN, tập trung cổ phần hoá, thoái vốn đầu tư ngoài ngành; bán hết phần vốn trong các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường, dùng một phần số tiền thu được cho đầu tư phát triển; tăng cường quản lý nhà nước và quản lý của chủ sở hữu; bố trí đúng cán bộ lãnh đạo, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động. Phân định rõ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường và thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao. Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty và các nông lâm trường quốc doanh.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh

doanh nghiệp tư nhân, tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng tiên bộ khoa học và đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh và tham gia vào chuỗi giá trị trong và ngoài nước.

5. Kết luận

Tái cơ cấu giai đoạn 2011 - 2015 diễn ra trong điều kiện tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, thì những kết quả đạt được là rất quan trọng, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế. Các hoạt động đầu tư công, hoạt động của các DNNN, của hệ thống ngân hàng đã trở nên minh bạch hơn, có sự giám sát chặt chẽ hơn. Kinh tế vĩ mô được ổn định, tăng trưởng kinh tế đạt 6,5% (năm 2015), lạm phát giảm xuống mức thấp nhất trong mười lăm năm qua (còn 2% năm 2015), chỉ số an toàn quốc gia được nâng cao, môi trường kinh doanh có sự cải thiện. Điều đó khẳng định tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng đang đi đúng hướng. Vì vậy, trong giai đoạn tới, cần tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp đã nêu trên để nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Ngọc Toàn - Bùi Văn Huyền, *Tái cấu trúc kinh tế Việt Nam nhìn từ cơ cấu ngành và cơ cấu thành phần kinh tế*, Nxb CTQG, HN, 2013, tr 22.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, HN, 2011, tr 107.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba, Ban chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb CTQG, HN, 2011, tr 40.
4. *Báo cáo tình hình KT-XH năm 2015 và 5 năm 2011 - 2015; phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2016 - 2020 và năm 2016* do Thủ tướng trình bày trước Quốc hội ngày 20/10.
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Báo cáo Kết quả 3 năm (2013-2015) triển khai Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh*. Số: 7020/BC-BKHĐT, ngày 30/9/2015.